

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01./BC-HĐQT.23

Hà Nội, ngày 30. tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn
- Vốn điều lệ: 9.409.470.820.000 đồng
- Mã chứng khoán: **ABB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 20/04/2022, Ngân hàng TMCP An Bình đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1		20/04/2022	- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022. - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của ABBANK; Báo cáo hoạt động và định hướng năm 2022 của HĐQT. Trong đó có nội dung thông qua việc niêm yết cổ phiếu ABB tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh theo đề xuất của HĐQT và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số vấn đề phát sinh trong năm (nếu có). - Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2021 và đề xuất năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định tài chính năm 2021 và hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ. - Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập uy tín quốc tế - Big4, đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 4 tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. - Thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ ABBANK.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2011	
2	Ông/Mr. Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	10/6/2003	
3	Bà/Mrs. Iris Fang	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2016	Ngày 27/10/2022, Bà Iris Fang đã có Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Theo đó, Bà Iris Fang không tham gia công tác quản trị và hoạt động của HĐQT ABBANK kể từ ngày 28/10/2022.
4	Ông/Mr. Soon Su Long	Thành viên HĐQT không điều hành	25/4/2018	
5	Ông/Mr. Lưu Văn Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	

6	Ông/Mr. Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	
7	Ông/Mr. Jason Lim Tsu Yang	Thành viên HĐQT không điều hành	12/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Trong năm 2022, HĐQT ABBANK đã tổ chức 04 cuộc họp vào các ngày: 20/02/2022; 20/4/2022; 18/7/2022 và 07/11/2022						
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	27/5/2011	4	100%	
2	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	10/6/2003	2	100%	<i>Đi công tác, có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tham dự họp và biểu quyết</i>
3	Soon Su Long	Thành viên	25/4/2018	4	100%	
4	Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	12/6/2020	4	100%	
5	Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	25/4/2018	4	100%	
6	Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	25/4/2018	4	100%	
7	Iris Fang	Thành viên	28/4/2016	3	100%	<i>Ngày 27/10/2022, Bà Iris Fang đã có Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Theo đó, Bà Iris Fang không tham gia công tác quản trị và hoạt động của HĐQT ABBANK kể từ ngày 28/10/2022 nên cuộc họp HĐQT ngày 07/11/2022 Bà Iris Fang không dự họp</i>

Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, các Thành viên HĐQT đã trao đổi, cho ý kiến và biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua nhiều chính sách, quyết định, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Chiến lược nhân sự và kế hoạch ngân sách nhân sự năm 2022; Điều chỉnh chiến lược, các Giá trị cốt lõi và Cơ

cấu tổ chức của ABBANK; Ban hành Quy chế mua bán Trái phiếu doanh nghiệp; Báo cáo Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro năm 2021; Tuyển dụng và Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Khương Đức Tiếp; Ban hành Chính sách đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn của ABBANK; Ban hành Chính sách quản lý rủi ro (QLRR) đối tác của ABBANK; Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh trung hạn giai đoạn 2022 – 2025; Báo cáo kiểm tra sức chịu đựng về vốn và kế hoạch vốn 2022 – 2025; Ban hành Chính sách dự phòng rủi ro tín dụng của ABBANK; Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2022 của ABBANK; Điều chỉnh Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của ABBANK; Ban hành Quy chế xác định lãi suất cho vay; Ban hành Quy chế Quản lý cán bộ của ABBANK; Ban hành Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của Đơn vị kinh doanh; Ban hành Quy định về Hợp đồng lao động; Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022; Thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý nợ; Ban hành Quy chế Mua bán nợ; Ban hành Quy chế tuyển dụng của ABBANK; Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2022; Phê duyệt việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2022 theo uỷ quyền của ĐHĐCĐ; Ban hành Quy chế Đào tạo Cán bộ nhân viên ABBANK; Thông qua chủ trương cung cấp sản phẩm Bao thanh toán bên bán hàng trong nước; Ban hành Quy chế Phòng chống rửa tiền; Ban hành Quy chế quản lý hoạt động mạng lưới; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thị trường; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro đối tác; Thành lập Khối Ngân hàng số; Ban hành Chính sách Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có; Ban hành Quy chế Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động; Điều chỉnh Phương án tăng mức vốn điều lệ; Ban hành Quy chế Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và Chấp thuận Đơn thôi việc của bà Phạm Thị Hiền; Ban hành Quy chế phòng chống rửa tiền; Thông qua việc chấp thuận Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của bà Iris Fang; Thông qua Quy chế xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh lý TSCĐ, CCDC, vật liệu tại ABBANK; Tuyển dụng và Bổ nhiệm vị trí Phó TGD đối với Bà Lê Thị Bích Phượng; Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro; Thông qua việc chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền đề cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027; Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và cơ cấu tổ chức của đơn vị kinh doanh; Ban hành Quy chế Mua bán trái phiếu doanh nghiệp; Ban hành Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT ABBANK (sửa đổi); Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế Tuyển dụng của ABBANK; Thông qua Quy định Quản lý và sử dụng con dấu; thông qua các hợp đồng, giao dịch/hợp tác với bên liên quan;...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ hàng tháng, Thường trực HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT tham dự họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành (BDH) và Giám đốc (GD) các Khối/Ban Hội sở, GD Chi nhánh, Trưởng Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo về các mặt hoạt động nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các mục tiêu, kế hoạch năm / quý / tháng.

HĐQT cũng đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc (TGD) thông qua các cuộc họp kinh doanh, cuộc họp chuyên đề để nghe báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. HĐQT đã thực hiện đầy đủ và sát sao các chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo BDH điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã

đề ra, tuân thủ các quy định của Luật TCTD, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ ABBANK trong quản trị, điều hành hoạt động của Ngân hàng.

HĐQT luôn chỉ đạo BDH và các Trưởng Đơn vị thực hiện truyền thông tốt đến CBNV đảm bảo rằng hoạt động của ABBANK bám sát theo 5 giá trị cốt lõi của ABBANK đó là **“Khách hàng là trọng tâm; Nhân sự là tài sản; Cộng tác cùng phát triển; Linh hoạt và thích ứng; Kỷ luật để chiến thắng”**, am hiểu khách hàng, nâng cao năng lực đội ngũ CBNV thông qua việc đào tạo liên tục, tạo cơ hội phát triển cho những cán bộ nhân viên có năng lực, tạo ra sức mạnh đoàn kết nội bộ; khuyến khích tư duy đổi mới, linh hoạt, sáng tạo, thích ứng với từng biến động của thực tế trong hoạt động của hệ thống trong khuôn khổ pháp luật và chỉ đạo của cơ quan quản lý... BDH đã triển khai nghiêm túc, có trách nhiệm các chỉ đạo của HĐQT trong toàn hệ thống, tổ chức các đợt thi đua giữa các đơn vị vùng để toàn bộ CBNV nắm rõ các yêu cầu và nỗ lực thực hiện.

Ngày 11/02/2022, ABBANK đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thông qua việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 35%, vốn điều lệ của ABBANK đạt gần 9.409 tỷ đồng. Nguồn vốn tăng thêm được sử dụng để bổ sung quy mô vốn hoạt động, mở rộng kinh doanh theo kế hoạch chiến lược năm 2021-2025 và triển khai thực hiện các sáng kiến chiến lược của Ngân hàng.

Tại các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận, trao đổi, cho ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện điều hành kinh doanh của TGD và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Ngân hàng. Trong năm 2022, HĐQT đã ưu tiên chỉ đạo việc thúc đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số; triển khai nhiều dự án chiến lược mang tính nền tảng về công nghệ thông tin để theo kịp xu thế chung nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho kinh doanh, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng trong mọi tình huống.

Ngoài ra, thông qua thường trực HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên độc lập, HĐQT thực hiện công tác giám sát trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh theo kế hoạch công tác đã được đề ra với mục đích lắng nghe và hỗ trợ kịp thời các đơn vị kinh doanh. Đồng thời, HĐQT tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực, sửa đổi, điều chỉnh các chính sách, quy định nội bộ nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị, điều hành của Ngân hàng.

HĐQT luôn chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, phòng chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, chỉ đạo việc chủ động thực hiện nền nếp công tác quản trị rủi ro theo chuẩn mực Basel II và hoàn thiện theo Basel III tại ABBANK.

Năm qua, HĐQT đã quan tâm chỉ đạo BDH và các ĐVKD chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về đảm bảo an toàn kho quỹ; chủ động công tác truyền thông công chúng nâng cao sự hiểu biết và tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội về hoạt động ngân hàng, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho khách hàng nhằm giảm rủi ro trong sử dụng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng sản phẩm dịch vụ.

Bên cạnh đó trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm: Ủy Ban Quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự; Ủy Ban Chiến lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số.

a. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR):

Trong năm 2022, UBQLRR đã họp trực tiếp 4 lần với sự tham gia đầy đủ từ các thành viên UB QLRR cùng với đại diện từ BDH, Khối Quản trị rủi ro, Ban Kiểm soát và các đơn vị chức năng liên quan của Hội sở. UBQLRR đã thảo luận, cho ý kiến, thông qua các kết luận, khuyến nghị và đề xuất về nhiều nội dung, bao gồm:

- *Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các chính sách, quy chế:* Bộ tài liệu ICAAP 2022; Chính sách ICAAP; Quy chế Hội đồng xử lý nợ; Quy chế mua bán nợ; Chính sách quản lý tài sản nợ có; Chính sách quản trị rủi ro đối tác; Chính sách quản trị rủi ro thị trường; Quy định bao thanh toán bên bán hàng trong nước; Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng; Quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Tiêu chí chấp nhận mô hình xếp hạng tín dụng Khách hàng cá nhân; Chính sách Quản trị dữ liệu và Quản lý chất lượng dữ liệu; Quy định về cơ cấu tổ chức quản trị dữ liệu; Quy chế phòng chống rửa tiền; Mô hình định lượng cảnh báo sớm (EWS) nợ quá hạn cho phân khúc khách hàng cá nhân; Quy chế tổ chức hoạt động Hội đồng xử lý rủi ro; Chính sách quản trị rủi ro mô hình; Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp; Phương pháp luận các Mô hình rủi ro khách hàng cá nhân; Quy định quản lý và sử dụng con dấu tại ABBANK.
- *Giám sát BDH trong việc thực hiện các chính sách và chiến lược đã được HĐQT phê duyệt:* Thông qua các báo cáo của BDH; thực hiện giám sát tiến độ thực hiện trong việc rà soát, xây dựng, thực hiện các chính sách, quy chế và tình hình quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, xem xét các báo cáo giám sát tín dụng và phi tín dụng cùng các hoạt động phòng chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố,...
- *Giám sát hoạt động của các Hội đồng trực thuộc BDH như:* Hội đồng Rủi Ro, Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - Có; Hội đồng Quản lý dữ liệu; Hội đồng tín dụng; Hội đồng quản lý vốn và Hội đồng sản phẩm.
- *Giám sát tình hình thực hiện, triển khai các dự án chiến lược của Ngân hàng:* dự án xếp hạng tín dụng khách hàng cá nhân; Dự án Credit Engine cho mô hình tín dụng khách hàng cá nhân, dự án ICAAP...
- *Thảo luận các vấn đề khác như:* Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy việc thực hiện/hoàn tất các công việc còn tồn đọng trong năm 2022; Các yêu cầu tại Quy chế tổ chức và hoạt động của UB QLRR; Chiến lược quản lý rủi ro và kế hoạch công việc trung hạn từ 2023-2025 và Kế hoạch triển khai; Đánh giá hàng năm về Quy chế tổ chức và hoạt động của UB QLRR. Ngoài ra, UBQLRR còn tham mưu cho HĐQT trong việc thay đổi nhân sự chủ chốt của Khối QLRR trong năm 2022.

b. Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm

- kiểm, đánh giá ứng viên cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng, tích cực, chủ động đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền;
- UBNS cho ý kiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng và chức năng nhiệm vụ của các Khối, đơn vị Hội sở, ĐVKD.
 - Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc và cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.
 - Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong công tác chỉ đạo, đánh giá, hoàn thiện Cơ chế lương theo năng suất lao động và đưa vào triển khai chính thức nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả cho ABBANK đồng thời phải bảo tính chính xác, công bằng cho CBNV.
 - Công tác đánh giá, thi đua và khen thưởng: tham gia và cho ý kiến tham mưu cho HĐQT về kết quả thực hiện công việc của BĐH, các đơn vị và cán bộ chủ chốt tại ABBANK.
 - Thành viên UBNS đã tham gia làm diễn giả Chương trình Hội thảo Văn hóa tổ chức ABBANK và tham gia nhiều chương trình, sự kiện nằm trong chuỗi sự kiện xây dựng Hành trình văn hóa của ABBANK nhằm đưa những giá trị cốt lõi mới của ABBANK được chuyển hóa thành văn hóa và lan tỏa, trở thành giá trị thương hiệu riêng của ABBANK.
 - UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT thông qua Chiến lược nhân sự và kế hoạch hành động giai đoạn 2022 – 2025 để đáp ứng yêu cầu của hệ thống nhằm đạt Kế hoạch kinh doanh trung hạn đã được HĐQT phê duyệt.
 - Ngoài ra, UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT thông qua các quy định, chính sách liên quan đến quản trị nguồn nhân lực như: Quy chế Quản lý cán bộ, Quy định về Hợp đồng lao động, Quy chế tuyển dụng của ABBANK, Quy chế đào tạo CBNV,...

c. Ủy Ban Chiến lược:

Nhân sự của Ủy ban Chiến lược bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT.

- Các thành viên Ủy ban Chiến lược tiếp tục giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2025 của ABBANK;
- Chỉ đạo định hướng chuyển đổi mô hình kinh doanh hướng tới khách hàng, chuyển đổi cơ cấu tổ chức đơn vị kinh doanh trên cơ sở phân tích khách hàng là trọng tâm.
- Chỉ đạo xây dựng văn hóa doanh nghiệp với chiến dịch Hành trình văn hóa.
- Các Thành viên HĐQT đồng thời là Thành viên Ủy ban Chiến lược thường xuyên tham gia các cuộc họp của BĐH và các Ban Dự án nhằm triển khai các Dự án về CNTT theo tư vấn của McKinsey, Dự án liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng mô hình rủi ro,... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời giúp các Dự án triển khai đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm nhằm từng bước đạt các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 của Ngân hàng.
- Thực hiện giám sát và đồng hành cùng Ban Điều hành trong thực thi chiến lược.

d. Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NHS):

Trong năm 2022, UBCD&NHS đã tổ chức các cuộc họp trao đổi với các Khối, Đơn vị và các đối tác liên quan đến ngân hàng số để có ý kiến tư vấn và tham mưu HĐQT những vấn đề liên quan nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

UBCD&NHS đã đưa ra các Khuyến nghị cụ thể cho BDH và các Khối, Đơn vị liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công việc trong giai đoạn chuyển đổi theo chiến lược lấy Khách hàng làm trọng tâm, trong đó bao gồm một số các Khuyến nghị quan trọng như sau:

- Khuyến nghị về việc thay đổi cơ cấu tổ chức của ABBANK;
- Khuyến nghị về việc Lập kế hoạch kinh doanh và triển khai KPI 2022, đảm bảo các Khối/Đơn vị cùng cộng tác, phát triển, hoàn thành mục tiêu đề ra;
- Khuyến nghị về việc thành lập Khối Bán hàng và Dịch vụ, Khối Chiến lược và Phát triển, Khối Ngân hàng số, Hội đồng sản phẩm và tinh chỉnh cơ cấu tổ chức của các Khối/Đơn vị liên quan;
- Khuyến nghị về việc triển khai sáng kiến chiến lược “Văn hóa tổ chức” kết hợp truyền thông nội bộ nhằm đẩy mạnh xây dựng Văn hóa doanh nghiệp một cách sâu rộng trên toàn hệ thống;
- Trước những biến động khách quan của thị trường và nền kinh tế, UBCD&NHS đã có những khuyến nghị tới BDH trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả;
- UBCD&NHS đã sát sao giám sát tình hình triển khai các sáng kiến chiến lược và đưa ra các khuyến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai các dự án của Ngân hàng giúp đẩy mạnh quá trình thực thi các sáng kiến chiến lược nhằm tối ưu hóa chi phí, nguồn lực và đảm bảo đúng định hướng, tầm nhìn, chiến lược của Ngân hàng.

Toàn bộ các Khuyến nghị này đã được BDH và các bên liên quan ghi nhận và tích cực thực hiện, đem lại những kết quả khả quan cho Ngân hàng.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.22	10/02/2022	Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP An Bình	
2	02/NQ-HĐQT.22	10/02/2022	Ban hành 05 giá trị cốt lõi mới của Ngân hàng TMCP An Bình	
3	03/NQ-HĐQT.22	17/02/2022	Đăng ký vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	
4	04/NQ-HĐQT.22	03/03/2022	Chấp thuận Đơn thôi việc và miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Lê Hải	
5	05/NQ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử người đảm nhận nhiệm vụ, quyền hạn của TGD ABBANK	
6	06/NQ-HĐQT.22	03/03/2022	Triệu tập ĐHCĐ Thường niên 2022	
7	07/NQ-HĐQT.22	20/04/2022	Thực hiện trích lập các Quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2021	
8	08/NQ-HĐQT.22	26/04/2022	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2022	
9	09/NQ-HĐQT.22	18/07/2022	Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP An Bình	
10	10/NQ-HĐQT.22	10/08/2022	Phê duyệt phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi	
11	11/NQ-HĐQT.22	28/9/2022	Sửa đổi, bổ sung phương án tăng mức vốn điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình	
12	12/NQ-HĐQT.22	29/11/2022	Rà soát, tinh giản nhân sự và nâng cao kỷ luật tuân thủ	
13	13/NQ-HĐQT.22	01/12/2022	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông thực hiện quyền đề cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027	
14	01/QĐ-HĐQT.22	06/01/2022	Ban hành Chính sách QLRR Tín dụng	
15	03/QĐ-HĐQT.22	07/01/2022	Thành lập Ban dự án Điều chỉnh chiến lược trong giai đoạn 2022 -2025 và xây dựng cơ cấu tổ chức của ABBANK	
16	04/QĐ-HĐQT.22	10/01/2022	Bổ nhiệm chức danh TGD Công ty ABBA đối với Ông Nguyễn Đức Khương	
17	04-1/QĐ-HĐQT.22	12/01/2022	Cử nhân sự tham gia HĐQT	
18	08/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ tiếp tục cử nhân sự tham gia Thành viên BDH	
19	11/QĐ-HĐQT.22	14/01/2022	QĐ Ban hành Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp	
20	32/QĐ-HĐQT.22	10/02/2022	QĐ Thành lập khối bán hàng và dịch vụ - NH TMCP An Bình và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và CCTC của Khối	

21	34/QĐ-HĐQT.22	11/02/2022	QĐ Ban hành Chính sách đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn của NH An Bình	
22	36/QĐ-HĐQT.22	16/02/2022	QĐ Ban hành chính sách dự phòng rủi ro tín dụng	
23	38/QĐ-HĐQT.22	22/02/2022	QĐ Ban hành Chính sách QLRR đối tác	
24	39/QĐ-HĐQT.22	22/02/2022	Ban hành KVRR năm 2022	
25	40/QĐ-HĐQT.22	24/02/2022	Thay đổi địa điểm PGD Ngô Quyền	
26	41/QĐ-HĐQT.22	24/02/2022	Thay đổi địa điểm PGD Nha Trang	
27	42/QĐ-HĐQT.22	28/02/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Ban Pháp chế tuần thủ - ABBANK	
28	43/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Khối QTNNL	
29	44/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Ban Tài chính	
30	45/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Khối Vận hành	
31	46/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Cử nhân sự tham gia Thành viên BDH	
32	47/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	QĐ Thành lập khối Chiến lược và Phát triển - NH TMCP An Bình và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và CCTC của Khối	
33	48/QĐ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng Xử lý nợ	
34	49/QĐ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng XLRR	
35	49-1/QĐ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng Tín dụng	
36	50/QĐ-HĐQT.22	04/03/2022	QĐ Ban hành Quy định CNNV & CCTC của Khối Tổng hợp	
37	56/QĐ-HĐQT.22	15/03/2022	QĐ Ban hành quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của ABBANK	
38	57/QĐ-HĐQT.22	22/03/2022	Ban hành Quy chế xác định lãi suất cho vay của ABBANK	
39	58/QĐ-HĐQT.22	23/03/2022	QĐ Ban hành Quy định CNNV & CCTC của Khối Quản trị rủi ro	

40	59/QĐ-HĐQT.22	29/03/2022	QĐ Ban hành Quy chế hoạt động và CCTC Đơn vị kinh doanh	
41	60/QĐ-HĐQT.22	29/03/2022	QĐ Ban hành Quy chế Quản lý cán bộ ABBANK	
42	60-1/QĐ-HĐQT.22	30/03/2022	QĐ Ban hành Quy chế mua bán nợ của ABBANK	
43	73/QĐ-HĐQT.22	04/04/2022	QĐ Ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng Xử lý nợ	
44	74/QĐ-HĐQT.22	04/04/2022	QĐ Ban hành Quy định về CNNV, CCTC của Khối Nguồn vốn, TTTC và ngân hàng giao dịch của ABBANK	
45	75/QĐ-HĐQT.22	07/04/2022	Thay đổi địa điểm PGD Phú Mỹ Hưng	
46	76/QĐ-HĐQT.22	07/04/2022	Thay đổi địa điểm PGD Thành Đô	
47	78/QĐ-HĐQT.22	13/04/2022	QĐ Ban hành Quy chế tuyển dụng của ABBANK	
48	79/QĐ-HĐQT.22	13/04/2022	Cử nhân sự tham gia HĐTD	
49	80/QĐ-HĐQT.22	14/04/2022	Ban hành Quy định về CNNV và CCTC của Khối NHBB – Ngân hàng TMCP An Bình	
50	81/QĐ-HĐQT.22	14/04/2022	QĐ về việc Ban hành Quy định về Hợp đồng lao động của ABBANK	
51	82/QĐ-HĐQT.22	14/04/2022	QĐ Thay đổi địa điểm chi nhánh Kiên Giang	
52	83/QĐ-HĐQT.22	16/04/2022	QĐ Ban hành CNNV CCTC của Khối SME	
53	84/QĐ-HĐQT.22	16/04/2022	QĐ Ban hành CNNV CCTC của Khối KHCN	
54	85/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ Tuyển dụng và bổ nhiệm P.TGD ABBANK	
55	88/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ tiếp tục cử nhân sự tham gia Thành viên BDH	

56	89/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ ban hành CNNV, CCTC của Khối Bán hàng và dịch vụ ABBANK	
57	92/QĐ-HĐQT.22	21/04/2022	QĐ Thành lập ban dự án triển khai giải pháp quản lý quan hệ KH, CRM	
58	93/QĐ-HĐQT.22	29/04/2022	QĐ Ban hành Quy hoạch phân bổ điểm bán SME tại ĐVKD	
59	98/QĐ-HĐQT.22	06/05/2022	Cử nhân sự tham gia HĐQT	
60	99/QĐ-HĐQT.22	12/05/2022	QĐ Thành lập tổ công tác về NHS tại NH TMCP An Bình	
61	120/QĐ-HĐQT.22	08/06/2022	QĐ Chấm dứt hoạt động và giải thể tổ tư vấn đầu tư mua sắm	
62	121/QĐ-HĐQT.22	15/06/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng Tín dụng	
63	122/QĐ-HĐQT.22	17/06/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của NH TMCP An Bình	
64	124/QĐ-HĐQT.22	24/06/2022	Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động mạng lưới tại ABBANK	
65	126/QĐ-HĐQT.22	29/06/2022	Ban hành Quy chế Đào tạo CBNV ABBANK	
66	127/QĐ-HĐQT.22	30/06/2022	Miễn nhiệm chức danh PTGD và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Trần Trung Kiên	
67	128/QĐ-HĐQT.22	30/6/2022	QĐ Ban hành bảng thưởng công việc áp dụng tại ABBANK	
68	129/QĐ-HĐQT.22	30/6/2022	QĐ Ban hành Thang bảng lương áp dụng tại ABBANK	
69	130/QĐ-HĐQT.22	30/6/2022	QĐ Ban hành Thang bảng lương - thưởng công việc áp dụng tại ABBANK	
70	131/QĐ-HĐQT.22	6/7/2022	Ban hành chính sách Quản lý rủi ro thị trường	
71	134/QĐ-HĐQT.22	13/7/2022	QĐ Ban hành Chính sách QTRR đối tác	
72	137/QĐ-HĐQT.22	18/7/2022	QĐ Thành lập khối Ngân hàng số	

73	138/QĐ-HĐQT.22	18/7/2022	Phê duyệt ban hành Quy định về CNNV & CCTC Khối Ngân hàng số	
74	138-1/QĐ-HĐQT.22	18/7/2022	QĐ Thành lập Ban Dự án xây dựng hệ thống Credit engine cho các Mô hình định lượng rủi ro tín dụng phân khúc KHCN.	
75	147/QĐ-HĐQT.22	27/7/2022	QĐ Ban hành phân cấp thẩm quyền phê duyệt phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, CCTG, TP của ABBANK	
76	179/QĐ-HĐQT.22	4/8/2022	Thay đổi người đại diện trước Pháp luật của ABBA và bổ sung ngành nghề kinh doanh ABBA	
77	180/QĐ-HĐQT.22	4/8/2022	Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Đại Kim	
78	181/QĐ-HĐQT.22	4/8/2022	Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Lê Trọng Tấn	
79	182/QĐ-HĐQT.22	4/8/2022	Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Thuận Thành	
80	183/QĐ-HĐQT.22	5/8/2022	QĐ Ban hành Quy định về CNNV, CCTC của Khối CNNH	
81	190/QĐ-HĐQT.22	26/8/2022	QĐ Cử nhân sự thành viên UBCĐ & NHS thuộc HĐQT	
82	191/QĐ-HĐQT.22	26/8/2022	QĐ Cử nhân sự tham gia dự án Triển khai nền tảng số Omni channel	
83	197/QĐ-HĐQT.22	6/9/2022	Chính sách Quản lý tài sản Nợ Có	
84	198/QĐ-HĐQT.22	16/9/2022	Ban hành Quy chế ESOP năm 2022	
85	199/QĐ-HĐQT.22	16/9/2022	QĐ Thành lập Ban Dự án xây dựng hệ thống Credit engine cho các Mô hình định lượng rủi ro tín dụng phân khúc KHCN (Hủy QĐ cũ)	
86	202/QĐ-HĐQT.22	21/9/2022	QĐ Ban hành quy định CNNV, CCTC của Khối Thẩm định và Phê duyệt tín dụng	
87	206/QĐ-HĐQT.22	28/9/2022	QĐ Cử Nhân sự tham gia HĐQT	
88	207/QĐ-HĐQT.22	29/9/2022	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng kèm theo QĐ số 157/QĐ-HĐQT.15 ngày 31/12/2015	
89	209/QĐ-HĐQT.22	30/9/2022	QĐ Triển khai thí điểm mô hình bán hàng và dịch vụ	
90	210/QĐ-HĐQT.22	3/10/2022	QĐ Ban hành Quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ	
91	215/QĐ-HĐQT.22	17/10/2022	QĐ Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Nam Hà Nội	
92	219/QĐ-HĐQT.22	20/10/2022	Miễn nhiệm chức danh P.TGD và chấp thuận đơn thôi việc của bà Phạm Thị Hiền	
93	220/QĐ-HĐQT.22	2/11/2022	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐQT XLRR	
94	221/QĐ-HĐQT.22	2/11/2022	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐQT XLN	

95	222/QĐ-HĐQT.22	2/11/2022	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐTD	
96	228/QĐ-HĐQT.22	7/11/2022	QĐ Bãi bỏ một số văn bản của các Khối/Ban (QĐ 56/QĐ-HĐQT.09; 140/QĐ-HĐQT.15; 252/QĐ-HĐQT.21; 239/QĐ-HĐQT.21)	
97	229/QĐ-HĐQT.22	8/11/2022	Ban hành Quy chế PCRT tại ABBANK	
98	230/QĐ-HĐQT.22	10/11/2022	QĐ Điều chỉnh cơ cấu Ban Dự án "Xây dựng hệ thống Credit Engine cho các mô hình định lượng rủi ro tín dụng phân khúc KHCN" của Ngân hàng An Bình	
99	231/QĐ-HĐQT.22	15/11/2022	QĐ ban hành chính sách Quản trị Dữ liệu và Quản lý chất lượng dữ liệu tại ABBANK	
100	232/QĐ-HĐQT.22	15/11/2022	QĐ Ban hành quy định về CCTC Quản trị dữ liệu của ABBANK	
101	233/QĐ-HĐQT.22	16/11/2022	QĐ Thành lập Ban dự án năng lực phát triển phần mềm và nền tảng DevSecOps của ABBANK	
102	237/QĐ-HĐQT.22	18/11/2022	QĐ Thay đổi địa điểm CN Quảng Nam	
103	238/QĐ-HĐQT.22	18/11/2022	QĐ Thay đổi địa điểm CN Chơn Thành	
104	239/QĐ-HĐQT.22	28/11/2022	QĐ Cử kiêm nhiệm thư ký UBCĐ & NHS thuộc HĐQT	
105	240/QĐ-HĐQT.22	29/11/2022	QĐ Ban hành Quy chế xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng và thanh lý TSCĐ, CCDC, vật liệu tại ABBANK	
106	241/QĐ-HĐQT.22	1/12/2022	QĐ Thay đổi địa điểm PGD Nguyễn Huệ	
107	242/QĐ-HĐQT.22	1/12/2022	QĐ Thay đổi địa điểm PGD Sơn La	
108	247/QĐ-HĐQT.22	1/12/2022	QĐ Ban hành Quy chế TC & hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro	
109	248/QĐ-HĐQT.22	2/12/2022	QĐ Tuyển dụng và bổ nhiệm CBNV (vị trí Phó TGD đối với bà Lê Thị Bích Phượng)	
110	249/QĐ-HĐQT.22	2/12/2022	QĐ Cử nhân sự kiêm nhiệm TV UBCĐ & NHS thuộc HĐQT	
111	250/QĐ-HĐQT.22	2/12/2022	Bãi bỏ QĐ số 21/QĐ-HĐQT.20 Ngày 11/3/2020 QĐ vv Ban hành Quy chế về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá tại ABBANK	
112	251/QĐ-HĐQT.22	5/12/2022	Cử nhân sự tham gia HĐ XLRR	
113	262/QĐ-HĐQT.22	6/12/2022	Thay đổi địa điểm PGD Bến Thành	
114	267/QĐ-HĐQT.22	16/12/2022	QĐ Thay đổi địa điểm CN Quảng Ninh	
115	271/QĐ-HĐQT.22	21/12/2022	Ban hành Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của ĐVKD	
116	272/QĐ-HĐQT.22	21/12/2022	QĐ Ban hành nguyên tắc xác lập các trung tâm kinh doanh theo mảng (HUB) tại ĐVKD	
117	280/QĐ-HĐQT.22	29/12/2022	QĐ Ban hành quy chế mua bán trái phiếu Doanh nghiệp	

118	281/QĐ-HĐQT.22	30/12/2022	QĐ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng nhân sự của ABBANK	
119	282/QĐ-HĐQT.22	30/12/2022	QĐ ban hành CNNV, CCTC của Khối Bán hàng và dịch vụ NHAB	
120	283/QĐ-HĐQT.22	30/12/2022	QĐ Ban hành quy chế thông qua các QĐ của HĐQT	

Ngoài ra, trong năm 2022 HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT/Chủ tịch HĐQT như các QĐ về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, chuyển chuyên, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV...

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân Chuyên ngành Kế toán; - Chứng chỉ Kế toán trưởng; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; - Cử nhân Luật; - Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tín dụng.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	4	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Hằng	4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc Điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát tình hình HĐQT, Ban Điều hành trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Ban Điều hành thực hiện chỉ thị của HĐQT; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ hàng tháng. BKS đã thực hiện báo cáo hoạt động của BKS và KTNB tại ĐHCĐ thường niên ngày 20/04/2022 theo quy định Điều lệ ABBANK.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban nhân sự, UBCĐ&NHS.... BKS cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phục vụ cho việc kiểm soát của BKS và Kiểm toán nội bộ. BKS thực hiện công tác thường xuyên và theo chuyên đề trên cơ sở tuân thủ các qui định, chỉ đạo của NHNN đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng liên quan đến chính sách tiền tệ, hoạt động góp vốn đầu tư, cho vay... nâng cao năng lực quản trị điều hành đảm bảo quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động trên toàn hệ thống.

BKS thường xuyên kiến nghị đối với hoạt động của BDH trong đó có các nội dung:

Công tác an toàn kho quỹ: Tăng cường kiểm tra đột xuất công tác an toàn kho quỹ tại đơn vị, trong đó chú trọng kiểm tra các nội dung có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, kiểm tra việc bảo quản tài sản trong giờ giao dịch và giờ nghỉ trưa; kiểm tra việc trang bị, lắp đặt, quản lý, vận hành hệ thống thiết bị an toàn.

Hệ thống công nghệ thông tin: Quan tâm thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và sự hoạt động liên tục của hệ thống CNTT, hệ thống thanh toán, tích cực thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Cơ chế chính sách, sản phẩm cấp tín dụng: Đảm bảo thực hiện thẩm định phê duyệt tín dụng đúng quy trình, quy định của ABBANK.

Hoạt động khác của BKS:

Tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán; Nhận và theo dõi việc triển khai các chỉ đạo của NHNN, các cơ quan có liên quan đến hoạt động của ABBANK.

Về công tác quản trị:

Thông qua kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá và ghi nhận một số nội dung chính đã triển khai trong công tác quản trị của HĐQT:

Tổ chức và triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ: Thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.

Chỉ đạo việc ban hành/cập nhật các chính sách, chiến lược, quy chế quan trọng và thực hiện các nội dung trọng điểm phục vụ cho mục tiêu số hóa của Ngân hàng.

Bảo đảm công tác công bố thông tin theo các yêu cầu pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng.

Về công tác điều hành:

Bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các chỉ đạo của HĐQT, chiến lược và kinh doanh, Ban Điều hành đã tổ chức và triển khai các giải pháp kinh doanh:

Triển khai giải pháp kinh doanh trên tất cả các phân khúc, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng tập trung vào các ngành, lĩnh vực ổn định.

Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng tín dụng và thu hồi nợ.

Tích cực triển khai các dự án nằm trong phạm vi tư vấn của Mc Kinsey về chiến lược chuyển đổi số ABBANK giai đoạn 2022-2025.

Công tác KTNB: KTNB thực hiện kiểm toán theo chuyên đề trong năm 2023; Trong quá trình thiết kế xây dựng sản phẩm mới, KTNB tham gia từ đầu và có ý kiến ngay trong trường hợp phát hiện có lỗ hổng rủi ro. KTNB thực hiện thường xuyên rà soát nhóm khách hàng tiềm ẩn rủi ro.

KTNB theo dõi, rà soát và kiến nghị bảo đảm tuân thủ yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, thông tư 41/2016/TT-NHNN của toàn hệ thống và tại các Khối/Đơn vị.

- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nâng cao kiến thức quản trị; tham gia các cuộc họp trong khung khổ triển khai các dự án chuyển đổi, dự án chiến lược của ABBANK; tham gia các cuộc họp với HĐQT, Ban điều hành, Ủy Ban quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự, Ủy Ban xử lý rủi ro, Ủy Ban Xử lý nợ,... BKS thực hiện giám sát việc quản trị điều hành ngân hàng theo quy định pháp luật. Điều lệ ABBANK cũng như thông lệ quản trị tốt nhất.
- BKS chủ động theo dõi và kiến nghị HĐQT, BĐH triển khai các chỉ đạo của NHNN, kiến nghị theo Kết luận của thanh tra; tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán theo định kỳ nhằm có các hướng dẫn khuyến nghị kịp thời đến hoạt động kinh doanh của ABBANK theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và chỉ đạo của NHNN.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Hải	26/5/1976	- Tiến sỹ Tài chính – Ngân hàng;	Ngày miễn nhiệm chức danh Tổng

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
			- Thạc sỹ Tài chính và lưu thông tiền tệ; - Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	Giám đốc: 03/03/2022
2	Ông. Nguyễn Mạnh Quân – Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD	02/04/1973	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; - Cử nhân Tài chính Kế toán; - Cử nhân Ngoại ngữ	Ngày bổ nhiệm TGD 03/03/2022
3	Bà Nguyễn Thị Hương – Phó TGD	03/08/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Phát triển; - Cử nhân Kinh doanh Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/01/2016
4	Ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD	10/04/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Tài chính; - Cử nhân Tài chính Tín dụng; - Cử nhân ngữ Anh Văn.	Ngày bổ nhiệm 08/8/2017
5	Ông Lại Tất Hà – Phó TGD	21/11/1978	- Thạc sỹ Tài chính	Ngày bổ nhiệm 08/10/2019
6	Ông Khương Đức Tiếp – Phó TGD	10/01/1981	- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm Phó TGD 19/04/2022
7	Bà Lê Thị Bích Phượng	04/09/1977	- Cử nhân chuyên ngành Kinh tế; - Cử nhân Tiếng Anh	Ngày bổ nhiệm Phó TGD 02/12/2022
8	Ông Lê Mạnh Hùng – GD Khối Ngân hàng bán buôn, Thành viên BDH	12/02/1979	- Cử nhân quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 09/08/2017
9	Ông Nguyễn Hồng Quang – GD Khối SMEs, Thành viên BDH	29/10/1977	- Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 20/4/2019
10	Ông Nguyễn Khánh Phúc – GD Khối KHCN, Thành viên BDH	24/03/1980	- Cử nhân Kinh tế ngoại thương	Ngày bổ nhiệm Thành viên BDH: 04/03/2021
11	Ông Trần Việt Thắng – GD Khối CNNH, Thành viên BDH	02/11/1967	- Cử nhân chuyên ngành ví điện tử	Ngày bổ nhiệm 02/03/2018
12	Bà Nguyễn Ngọc Duệ - GD Khối QTNNL, Thành viên BDH	14/01/1972	- Cử nhân Ngoại ngữ – Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngày bổ nhiệm Thành viên BDH 03/02/2022

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
13	Bà Phạm Thị Hiền – Phó TGD	25/01/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính; - Cử nhân tín dụng.	Ngày miễn nhiệm 02/11/2022
14	Ông Trần Trung Kiên	19/06/1979	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Trung tâm Đào tạo Pháp Việt về Quản lý (CFVG)	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD và chấm dứt HĐLĐ ngày 30/06/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Quốc Việt	13/06/1975	- Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/01/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, BKS, BDH ABBANK và các lãnh đạo cấp Khối/Đơn vị Hội sở, Giám đốc/Trưởng ĐVKD, Người phụ trách quản trị công ty,... đã tham dự các buổi hội thảo/đào tạo do các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước tổ chức với mục đích tham khảo chia sẻ về hoạt động quản trị của ngân hàng theo kế hoạch phát triển chiến lược trung và dài hạn; các hội thảo, trao đổi về đánh giá quản trị công ty, công tác kiểm toán nội bộ, QTRR/Basel II & III, chiến lược, mô hình Ngân hàng hiện đại, truyền thông, chuyển đổi Ngân hàng số... để trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động kinh doanh và quản trị Ngân hàng...

Đại diện ABBANK cũng đã tham gia đầy đủ các cuộc Hội nghị, Hội thảo ngành liên quan đến công tác quản trị do NHNN, UBCK, HNX, VSD tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK			3/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK20-2022	Hợp đồng Hợp tác với ABS trong việc cung cấp dịch vụ cho vay ứng trước tiền bán, cho vay Margin đối với khách hàng của ABS	
2	Nguyễn Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc của Cổ đông lớn – Geleximco			3/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK17-2022	Cấp hạn mức thấu chi	
3	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông lớn của ABBANK			6/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK45-2022	Thuê sàn diện tích thương mại tại Tòa nhà Chung cư Sounthern Star Geleximco làm trụ sở mới Phòng Giao dịch Đại Kim.	
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK			6/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK46-2022	Bổ sung ký kết hợp đồng hợp tác giữa ABBANK với ABS liên quan đến việc triển khai phần mềm giao dịch trái phiếu ABSBond.	
5	Vũ Thị Hương	Người phụ trách quản trị công ty ABBANK			7/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK49-2022	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	

12	Vũ Thị Nhung – Nguyễn Văn Hòe	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			12/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK87-2022	Cấp tín dụng đối với bà Vũ Thị Nhung và ông Nguyễn Văn Hòe	
13	Huỳnh Thị Hương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			12/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK98-2022	Cấp tín dụng cho bà Huỳnh Thị Hương Thảo	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Như nội dung tại điểm 2 mục VII.**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	132.166	0,014	232.166	0,024	Mua 100.000 cp

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đào Mạnh Kháng

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCE & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.2	Đào Hương Ly								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.3	Đào Phương Liên								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.4	Đào Phương Anh								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con trai Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.7	Phạm Thị Chín								Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.8	Đào Văn Từ								Bố đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.9	Ngô Thị Đảm								Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.11	Đào Thị Mừng								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.12	Nguyễn Văn Đàm								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.16	Phạm Hồng Hà								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.17	Đào Xuân Trang								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.18	Vũ Thị Là								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.19	Đào Văn Quyết								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.20	Lương Thị Thêm								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.21	Đào Thị Huệ								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.22	Hà Mạnh Đoàn								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.23	Đào Thị Phần								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.24	Chu Văn Thân								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.25	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Chồng Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.26	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chồng của Thành viên HĐQT
1.27	Công ty CP Geleximco số 1								Chồng của Thành viên HĐQT
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó GD Khối KHCN						Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đảm								Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biền								Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang								Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.11	Vũ Thị Nhung								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòe								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.13	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.14	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật						Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt								Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco)
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa								Chủ tịch HĐQT
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con						Chủ tịch HĐQT
2.24	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Thành viên HĐQT
3	Lưu Văn Sáu		Thành viên độc lập HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
3.1	Lưu Văn Nhượng								Bố
3.2	Phạm Thị Tiếp								Mẹ
3.3	Trần Thị Lan Hương								Vợ
3.4	Lưu Hải Hà								Con gái
3.5	Lưu Chí Kiên								Con trai
3.6	Lưu Thị Kim Oanh								Chị gái
3.7	Lê Kim Trọng								Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.8	Lưu Thị Nhạn								Chị gái
3.9	Đặng Văn Phiệt								Anh rể
3.10	Lưu Quang Bình								Anh trai
3.11	Nguyễn Thị Hạnh								Chị dâu
3.12	Lưu Thị Dy								Chị gái
3.13	Đặng Văn Phụ								Anh rể
3.14	Lưu Thị Nho								Chị gái
3.15	Quán Văn Lượng								Anh rể
3.16	Trần Văn Hàm								Bố vợ
3.17	Lương Thị Tịnh								Mẹ vợ
4	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
4.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ
4.2	Trương Thị Thục								Mẹ đẻ
4.3	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ
4.4	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con gái
4.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị gái
4.7	Đặng Văn Hải								Anh rể
4.8	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh trai
4.9	Trần Minh Hằng								Chị dâu
4.10	Nguyễn Danh Đô								Anh trai
4.11	Phạm Thị Thu								Chị dâu
4.12	Nguyễn Thị Kim Quy								Em gái
4.13	Lê Văn Tuất								Em rể
4.14	Nguyễn Thị Phương Mai								Em gái
4.15	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể
4.16	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ
4.17	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ
5	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
5.1	Soon Cheng Kit								Bố ruột
5.2	Lim Kim Kiam								Mẹ ruột
5.3	Choo Joon Ming								Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.4	Soon Su Fun								Em ruột
5.5	Soon Su Seong								Em ruột
5.6	Soon Su Ming								Em ruột
5.7	Soon Su Hoe								Em ruột
5.8	Selma Ngsze Chuen								Em dâu
5.9	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					29/4/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Soon Su Long được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.10	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			12/6/2020		ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			12/6/2020		ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
6.1	Tan Ying Li Emily								Vợ
6.2	Lim Chang Moh								Cha ruột
6.3	Choong Chew Tsio								Mẹ ruột
6.4	Jezamin Lim Tsu Wen								Chị gái
6.5	David Tomas Jacho Chavez								Anh rể
6.6	Jocelyn Lim Tsu Ching								Chị gái
6.7	Christian Thomas Brown								Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					29/4/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Jason Lim Tsu Yang được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.9	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
II BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên BKS
III BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Nguyễn Mạnh Quân		Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD			3/3/2022			Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD
1.1	Trần Thị Thùy Chi								Vợ
1.2	Nguyễn Trần Thùy Vi								Con ruột
1.3	Nguyễn Trần Thùy Khanh								Con ruột
1.4	Nguyễn Thị Ngọc								Mẹ ruột
1.5	Nguyễn Mạnh Giao								Bố ruột
1.6	Nguyễn Mạnh Hoàng								Em trai
1.7	Nguyễn Thị Lan Hương								Em dâu
1.8	Trần Tiến Đạt								Bố vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.9	Trần Thị Ngọc								Mẹ vợ
2	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			8/8/2017		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Điền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
3	Lê Thị Bích Phượng		Phó TGD			02/12/2022		Tuyển dụng và bổ nhiệm bà Phượng giữ chức danh Phó TGD ABBANK	
4	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin
5	Lại Tất Hà		Phó TGD			8/10/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
6	Trần Việt Thắng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			2/3/2018		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Thắng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
7	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			9/8/2017		Bổ nhiệm ông Hùng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
8	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			20/4/2019		Bổ nhiệm ông Quang giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
9	Nguyễn Khánh Phúc		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHCN			4/3/2021		Bổ nhiệm ông Phúc giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
10	Khương Đức Tiệp		Phó TGD			19/04/2022		Bổ nhiệm ông Tiệp giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
IV KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			10/1/2015		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng	Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng
V GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH									
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	Giám đốc Tài chính
VI KIỂM TOÁN NỘI BỘ									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Chu Thị Hương		Trưởng Kiểm toán nội bộ			1/1/2011		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ	Trưởng Kiểm toán nội bộ
<i>Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ</i>									
VII	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty
VIII	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN								
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty	ABBAS là Công ty con của ABBA do ABBA sở hữu 100% vốn điều lệ
3	Công ty CP EVN Quốc tế					20/9/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3					11/11/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
IX	CỔ ĐỒNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK								
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Cổ đồng sở hữu 16,39% Vốn điều lệ của ABBANK
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					37774		Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK	Cổ đồng sở hữu 12,99% Vốn Điều lệ của ABBANK
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Geleximco sở hữu 43,5% cổ phần tại ABS

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Geleximco sở hữu 60% cổ phần tại Vigeba
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa								Geleximco sở hữu 85,3% cổ phần tại Công ty
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Geleximco sở hữu 54,99% cổ phần tại Công ty
2.5	Công ty CP Nông trường Đông Triều								Geleximco sở hữu 81,23% cổ phần tại Công ty
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Geleximco sở hữu 65% cổ phần tại Công ty
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Geleximco sở hữu 96,1% cổ phần tại Công ty
2.8	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình								Công ty con của Geleximco (sở hữu 100%)
2.9	Công ty CP Xi măng Thăng Long								Geleximco sở hữu 28,60% cổ phần tại Công ty
2.10	Công ty CP Geleximco số 1								Geleximco sở hữu 94,97% cổ phần tại Công ty

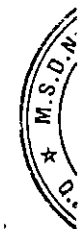
222
NG
HÀ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.11	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Geleximco sở hữu 59,44% cổ phần tại Công ty
2.12	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco (Geleximco sở hữu 100% cổ phần)
2.13	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Geleximco sở hữu 70% cổ phần tại Công ty
2.14	Công ty CP Geleximco Nha Trang								Tập đoàn Geleximco – Công ty CP góp 70% vốn điều lệ
2.15	Viện quản lý toàn cầu								Công ty con
2.16	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình								Công ty con
2.17	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC								Công ty liên kết
2.18	Công ty CP GLC Vina								Công ty liên kết
2.19	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Công ty liên kết

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			7.539.320	0,801%	
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCE & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Vợ
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín					-	0,000%	Mẹ ruột
1.8	Đào Văn Tứ					-	0,000%	Bố ruột
1.9	Ngô Thị Đàm					-	0,000%	Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố vợ
1.11	Đào Thị Mùng					-	0,000%	Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đàm					-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0,000%	Anh ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị ruột
1.16	Phạm Hồng Hà					-	0,000%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					62.357	0,007%	Anh ruột
1.18	Vũ Thị Là					72.504	0,008%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh ruột
1.20	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị ruột
1.22	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phần					-	0,000%	Chị ruột
1.24	Chu Văn Thân					-	0,000%	Anh rể
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					120.240.310	12,779%	Chủ của TV HĐQT
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Chủ của CT HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.27	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Chồng của Thành viên HĐQT
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			3.443.845	0,366%	
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1.341.503	0,143%	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó Giám Đốc Khối KHCN			-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh					-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đàm					-	0,000%	Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biên					-	0,000%	Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm					-	0,000%	Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu					18.425.456	1,958%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang					-	0,000%	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.11	Vũ Thị Nhung					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòe					-	0,000%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.13	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT			7.539.320	0,801%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật					-	0,000%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt					-	0,000%	Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					120.240.310	12,779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật
2.20	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Anh trai Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.21	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2.22	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.25	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Anh ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
2.26	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột của Giám đốc Công ty
2.27	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Con rể của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.28	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.29	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT công ty
2.30	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.31	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.32	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0,000%	Thành viên HĐQT
2.33	Công ty TNHH Golf-- Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch Công ty
2.34	Công ty CP Sapa Vân Tảo					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.35	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.36	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.37	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.38	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT
3	Lưu Văn Sáu		Thành viên độc lập HĐQT			132.165	0,014%	
3.1	Lưu Văn Nhượng					-	0,000%	Bố
3.2	Phạm Thị Tiếp					-	0,000%	Mẹ
3.3	Trần Thị Lan Hương					-	0,000%	Vợ
3.4	Lưu Hải Hà					-	0,000%	Con gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.5	Lưu Chí Kiên					-	0,000%	Con trai
3.6	Lưu Thị Kim Oanh					-	0,000%	Chị gái
3.7	Lê Kim Trọng					-	0,000%	Anh rể
3.8	Lưu Thị Nhạn					-	0,000%	Chị gái
3.9	Đặng Văn Phiệt					-	0,000%	Anh rể
3.10	Lưu Quang Bình					-	0,000%	Anh trai
3.11	Nguyễn Thị Hạnh					-	0,000%	Chị dâu
3.12	Lưu Thị Dy					-	0,000%	Chị gái
3.13	Đặng Văn Phụ					-	0,000%	Anh rể
3.14	Lưu Thị Nho					-	0,000%	Chị gái
3.15	Quản Văn Lượng					-	0,000%	Anh rể
3.16	Trần Văn Hàm					-	0,000%	Bố vợ
3.17	Lương Thị Tịnh					-	0,000%	Mẹ vợ
4	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			232166	0,025%	
4.1	Nguyễn Danh Huyền					-	0,000%	Bố đẻ
4.2	Trương Thị Thục					-	0,000%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.3	Đậu Thị Bích Hồng					-	0,000%	Vợ
4.4	Nguyễn Thị Hồng Dung					-	0,000%	Con gái
4.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp					-	0,000%	Con gái
4.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm					-	0,000%	Chị gái
4.7	Đặng Văn Hải					-	0,000%	Anh rể
4.8	Nguyễn Danh Nghĩa					-	0,000%	Anh trai
4.9	Trần Minh Hằng					-	0,000%	Chị dâu
4.10	Nguyễn Danh Đô					-	0,000%	Anh trai
4.11	Phạm Thị Thu					-	0,000%	Chị dâu
4.12	Nguyễn Thị Kim Quy					-	0,000%	Em gái
4.13	Lê Văn Tuất					-	0,000%	Em rể
4.14	Nguyễn Thị Phương Mai					-	0,000%	Em gái
4.15	Nguyễn Ngọc Trường					-	0,000%	Em rể
4.16	Đậu Ngọc Cừ					-	0,000%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.17	Trần Thị Mỹ Khang					-	0,000%	Mẹ vợ
5	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			77128887	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.1	Soon Cheng Kit					-	0,000%	Bố ruột
5.2	Lim Kim Kiam					-	0,000%	Mẹ ruột
5.3	Choo Joon Ming					-	0,000%	Vợ
5.4	Soon Su Fun					-	0,000%	Em ruột
5.5	Soon Su Seong					-	0,000%	Em ruột
5.6	Soon Su Ming					-	0,000%	Em ruột
5.7	Soon Su Hoe					-	0,000%	Em ruột
5.8	Selma Ngsze Chuen					-	0,000%	Em dâu
5.9	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					154257775	16,394%	Ông Soon Su Long được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.10	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			77128887	8,197%	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			77128887	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.1	Tan Ying Li Emily					-	0,000%	Vợ
6.2	Lim Chang Moh					-	0,000%	Cha ruột
6.3	Choong Chew Tsio					-	0,000%	Mẹ ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.4	Jezamin Lim Tsu Wen					-	0,000%	Chị gái
6.5	David Tomas Jacho Chavez					-	0,000%	Anh rể
6.6	Jocelyn Lim Tsu Ching					-	0,000%	Chị gái
6.7	Christian Thomas Brown					-	0,000%	Anh rể
6.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					154257775	16,394%	Ông Jason Lim Tsu Yang được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.9	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			77128887	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
II BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			22.309	0,002%	
1.1	Nguyễn Tấn Khải					-	0,000%	Bố ruột
1.2	Trương Thị Đoàn					-	0,000%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Phi Hùng					-	0,000%	Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh		Chuyên viên Khởi Nguồn vốn và KDTT			243	0,000%	Con
1,5	Nguyễn Phương Nhung					-		
1,6	Nguyễn Gia Khánh					-	0,000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc			27.000	0,003%	Em gái
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					-	0,000%	Em gái
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					-	0,000%	Em rể
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					-	0,000%	Em gái
1.11	Nguyễn Đăng Quang					-	0,000%	Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					-	0,000%	Em gái
1.13	Đặng Ái Dân					-	0,000%	Em rể
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					-	0,000%	Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh					-	0,000%	Mẹ chồng
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			88.110	0,009%	
2.1	Phạm Mạnh Hùng					-	0,000%	Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.2	Nguyễn Thị Thu					-	0,000%	Mẹ ruột
2.3	Đinh Văn Suyền					-	0,000%	Bố chồng
2.4	Nguyễn Thị Minh An					-	0,000%	Mẹ chồng
2.5	Đinh Hồng Sinh					-	0,000%	Chồng
2.6	Đinh Thị Hồng Anh					-	0,000%	Con
2.7	Đinh Hồng Lịch					-	0,000%	Con
2.8	Đinh Hồng Kiên					-	0,000%	Con
2.9	Phạm Thanh Hải					-	0,000%	Em ruột
2.10	Đoàn Ngọc Lan					-	0,000%	Em rể
2.11	Phạm Thế Anh					-	0,000%	Em trai
2.12	Lê Thị Thu Hồng					-	0,000%	Em dâu
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			66.511	0,007%	
3.1	Nguyễn Văn Tô					-	0,000%	Bố ruột
3.2	Đặng Thị Tùng					-	0,000%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Đình Nghĩa					-	0,000%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					-	0,000%	Chị dâu
3.5	Nguyễn Thị Kim Thông					-	0,000%	Chị ruột
3.6	Nguyễn Xuân Bình					-	0,000%	Anh rể
3.7	Nguyễn Thanh Thùy					-	0,000%	Em ruột
3.8	Cung Tùng Anh					-	0,000%	Em rể
3.9	Nguyễn Thu Hà					-	0,000%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thăng Long					-	0,000%	Em rể
3.11	Hàn Ngọc Bách					-	0,000%	Chồng
3.12	Hàn Phương Thảo					-	0,000%	Con gái ruột
3.13	Hàn Ngọc Lâm					-	0,000%	Bố chồng
3.14	Ngô Thị Đức					-	0,000%	Mẹ chồng
III BAN ĐIỀU HÀNH								
1	Nguyễn Mạnh Quân		Q.TGD			202.500	0,022%	
1.1	Trần Thị Thùy Chi					-	0,000%	Vợ
1.2	Nguyễn Trần Thùy Vi					-	0,000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.3	Nguyễn Trần Thùy Khanh					-	0,000%	Con ruột
1.4	Nguyễn Thị Ngọc					-	0,000%	Mẹ ruột
1.5	Nguyễn Mạnh Giao					-	0,000%	Bố ruột
1.6	Nguyễn Mạnh Hoàng					-	0,000%	Em trai
1.7	Nguyễn Thị Lan Hương					-	0,000%	Em dâu
1.8	Trần Tiến Đạt					-	0,000%	Bố vợ
1.9	Trần Thị Ngọc					-	0,000%	Mẹ vợ
2	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			135.000	0,014%	
2.1	Lê Thị Thúy Hằng					-	0,000%	Vợ
2.2	Đỗ Thúy Lam					-	0,000%	Con ruột
2.3	Đỗ Ngọc Lam					-	0,000%	Con ruột
2.4	Đỗ Lam Giang					-	0,000%	Bố ruột
2.5	Lê Thị Huế					-	0,000%	Mẹ ruột
2.6	Đỗ Thị Ngọc Hà					-	0,000%	Chị ruột
2.7	Đỗ Thị Ngọc Hoa					-	0,000%	Em ruột
2.8	Đỗ Thị Ngọc Thảo					-	0,000%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.9	Đỗ Lam Thi					-	0,000%	Em ruột
2.10	Lê Văn Nghiệm					-	0,000%	Em rể
2.11	Lý Thanh Thiên					-	0,000%	Em rể
2.12	Thị Nương					-	0,000%	Em dâu
2.13	Lê Khánh					-	0,000%	Cha vợ
2.14	Nguyễn Thị Năm					-	0,000%	Mẹ vợ
3	Lê Thị Bích Phượng		Phó TGD			18.350	0,002%	
3.1	Trần Hoàng Long					1.000.038	0,106	Chồng
3.2	Trần Tuệ Minh					-	0,00	Con gái ruột
3.3	Lê Hữu Thực					-	0,00	Bố đẻ
3.4	Nguyễn Thị Hoàng Hải					87.900	0,009	Mẹ đẻ
3.5	Trần Hữu Linh					-	0,00	Bố chồng
3.6	Lê Cẩm Thúy					-	0,00	Mẹ chồng
3.7	Lê Quang Dũng					-	0,00	Anh ruột
3.8	Trần Thị Hạnh					-	0,00	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.9	Vũ Thị Tuyết Trinh					40.000	0,004	Em ruột
3.10	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh					-	0,00	Em rể
4	Nguyễn Thị Hương		Phó TGB, Người được ủy quyền công bố thông tin			147.424	0,016%	
4.1	Nguyễn Quang Thường					-	0,000%	Bố ruột
4.2	Đỗ Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ ruột
4.3	Trần Đình Thắng					-	0,000%	Chồng
4.4	Trần Đình Khánh					-	0,000%	Con trai ruột
4.5	Trần Hương An					-	0,000%	Con gái ruột
4.6	Nguyễn Thị Hiền					-	0,000%	Em gái ruột
4.7	Nguyễn Tấn Đạt					-	0,000%	Em rể
4.8	Nguyễn Quý Dương					-	0,000%	Em trai ruột
4.9	Vũ Thị Hiền					-	0,000%	Em dâu
4.10	Nguyễn Việt Đức					-	0,000%	Em trai ruột
4.11	Phạm Đỗ Tường Vy					-	0,000%	Em dâu
4.12	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con			-	0,000%	Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.13	Công ty cổ phần EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK
4.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT
4.15	Công ty cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên BKS
4.16	Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet) NAPAS (hợp nhất từ smarklink)		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Đại diện phần vốn góp
4.17	Công ty tài chính cổ phần điện lực (EVNFC)		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Đại diện phần vốn góp
5	Lại Tất Hà		Phó TGĐ			116250	0,012%	
5.1	Lại Tất Học					-	0,000%	Bố ruột
5.2	Nguyễn Thị Thuận					-	0,000%	Mẹ ruột
5.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					15000	0,002%	Vợ
5.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh					-	0,000%	Con ruột
5.5	Lại Nguyễn Nhật Minh					-	0,000%	Con ruột
5.6	Lại Nguyễn Đức Minh					-	0,000%	Con ruột
5.7	Lại Thị Thảo					-	0,000%	Em gái
5.8	Nguyễn Hải Nam					-	0,000%	Em rể
5.9	Nguyễn Văn Mùi					-	0,000%	Bố vợ
5.10	Nguyễn Thị Trà					-	0,000%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6	Trần Việt Thắng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			67500	0,007%	Thành viên BDH
6.1	Trần Ngọc Hùng					-	0,000%	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Tú Văn					-	0,000%	Mẹ đẻ
6.3	Trần Anh Vũ					-	0,000%	Em trai
6.4	Đỗ Hoàng Yến					-	0,000%	Vợ
6.5	Trần Minh Châu					-	0,000%	Con
6.6	Trần Nguyên Bình					-	0,000%	Con
7	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			135.000	0,014%	Thành viên BDH
7.1	Hoàng Quỳnh Trâm					-	0,000%	Vợ
7.2	Lê Hoàng Vinh					-	0,000%	Con ruột
7.3	Lê Hoàng Phúc					-	0,000%	Con ruột
7.4	Nguyễn Thị Lang					-	0,000%	Mẹ ruột
7.5	Lê Thị Hồng Yến					-	0,000%	Chị ruột
7.6	Nguyễn Văn Quang					-	0,000%	Anh rể
7.7	Lê Thị Mỹ Dung					-	0,000%	Chị ruột
7.8	Lê Thị Thái Hòa					-	0,000%	Chị ruột
7.9	Lê Thị Thu Hà					-	0,000%	Chị ruột
7.10	Hoàng Trọng Phấn					-	0,000%	Bố vợ
7.11	Nguyễn Thị Thu Yến					-	0,000%	Mẹ vợ
8	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			135.000	0,014%	Thành viên BDH

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.1	Nguyễn Xuân Hồng						0,000%	
8.2	Lê Thị Bột					-	0,000%	Mẹ ruột
8.3	Nguyễn Khắc Lộc							
8.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ vợ
8.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0,000%	Vợ
8.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0,000%	Con ruột
8.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0,000%	Con ruột
8.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0,000%	Con ruột
8.9	Nguyễn Hồng Quân					-	0,000%	Anh trai
8.10	Mai Lan Anh					-	0,000%	Chị dâu
8.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0,000%	Em gái
8.12	Marshall Nathan James					-	0,000%	Em rể
9	Nguyễn Khánh Phúc		Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân kiêm nhiệm Thành viên Ban Điều hành			101.250	0,011%	Thành viên BDH
9.1	Ngô Thị Thu Hiền					-	0,000%	Vợ
9.2	Nguyễn Khánh Gia Hiền					-	0,000%	Con ruột
9.3	Nguyễn Khánh Đức Vinh					-	0,000%	Con ruột
9.4	Vũ Thị Vân					-	0,000%	Mẹ ruột
9.5	Nguyễn Khánh Khởi					-	0,000%	Bố ruột
9.6	Nguyễn Thị Kim Loan					-	0,000%	Mẹ vợ
9.7	Ngô Diên Hưng					-	0,000%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.8	Nguyễn Thị Lan					-	0,000%	Chị ruột
9.9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh					-	0,000%	Chị ruột
9.10	Bodmer Urs					-	0,000%	Anh rể
10	Khuong Đức Tiếp					-	0,000%	Phó Tổng GD
10.1	Phạm Thị Hồng Ánh					0	0,000%	Vợ
10.2	Khuong Đức Nam Việt					0	0,000%	Con ruột
10.3	Khuong Văn Tuế					0	0,000%	Bố ruột
10.4	Nguyễn Thị Liên					0	0,000%	Mẹ ruột
10.5	Hàn Thị Khiết					0	0,000%	Mẹ vợ
10.6	Khuong Văn Tùng					0	0,000%	Em trai ruột
10.7	Phùng Ánh Dương					0	0,000%	Em dâu
10.8	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Thành viên HĐQT
11	Nguyễn Ngọc Duệ					67.500	0,007%	Thành viên BDH
11.1	Văn Trọng Truy					0	0,000%	Chồng
11.2	Văn Trọng Hiếu					0	0,000%	Con ruột
11.3	Văn Trọng Nhật Quang					0	0,000%	Con ruột
11.4	Uông Thị Dậu					0	0,000%	Mẹ ruột
11.5	Văn Trọng Liêm					0	0,000%	Bố chồng
11.6	Chu Thị Sử					0	0,000%	Mẹ chồng
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			173.232	0,018%	
1.1	Bùi Văn Nhời					-	0,000%	Bố ruột
1.2	Huỳnh Thị Liên					-	0,000%	Mẹ ruột
1.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0,000%	Vợ
1.4	Huỳnh Thành Đồ					-	0,000%	Bố vợ
1.5	Lê Thúy Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
1.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0,000%	Con ruột
1.7	Bùi Thạch Kiên					-	0,000%	Con ruột
1.8	Huỳnh Trung Hiếu					-	0,000%	Anh vợ
1.9	Huỳnh Thanh Phước					-	0,000%	Anh vợ
1.10	Bùi Việt Thắng					-	0,000%	Em ruột
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			-	0,000%	
1.1	Nguyễn Chí Dân					93.752	0,010%	Bố ruột
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh					-	0,000%	Mẹ ruột
1.3	Phan An Bình					-	0,000%	Chồng
1.4	Phan Văn Tí					-	0,000%	Bố chồng
1.5	Đặng Thị Bảy					-	0,000%	Mẹ chồng
1.6	Phan Thu Trà					-	0,000%	Con ruột
1.7	Phan Thu Quỳnh					-	0,000%	Con ruột
1.8	Nguyễn Đức Anh					-		Em ruột
VI	KIỂM TOÁN NỘI BỘ							

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Chu Thị Hương		Trưởng KTNB			17.550	0,002%	
1.1	Chu Quang Thích					-	0,000%	Bố đẻ
1.2	Thái Thị Bôn					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Đỗ Xuân Lâm					-	0,000%	Bố chồng
1.4	Nguyễn Thị Tư					-	0,000%	Mẹ chồng
1.5	Đỗ Xuân Toàn					-	0,000%	Chồng
1.6	Ngô Thượng Hiếu					-	0,000%	Con ruột
1.7	Đỗ Xuân Tuệ					-	0,000%	Con ruột
1.8	Đỗ Xuân Phước Lộc					-	0,000%	Con ruột
1.9	Đỗ Chu An Nhiên					-	0,000%	Con đẻ
1.10	Chu Thị Hạnh					-	0,000%	Em gái
1.11	Cao Kiên Cường					-	0,000%	Em rể
1.12	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Trưởng BKS

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Lê Thị Khắc Khoan		Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo - Kiểm toán nội bộ			26.433	0,003%	
2.1	Ngô Doãn Khả					-	0,000%	Chồng
2.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0,000%	Con ruột
2.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0,000%	Con ruột
2.4	Lê Đức Hồng					-	0,000%	Bố ruột
2.5	Nguyễn Thị Lữ					-	0,000%	Mẹ ruột
2.6	Ngô Doãn Khoái					-	0,000%	Bố chồng
2.7	Nguyễn Thị Nha					-	0,000%	Mẹ chồng
2.8	Lê Quang Hưng					-	0,000%	Anh ruột
2.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0,000%	Chị dâu
2.10	Lê Thị Thúy Hà					-	0,000%	Em ruột
2.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0,000%	Em rể
2.12	Lê Thị Hải Yến					-	0,000%	Em ruột
2.13	Trương Tuấn Hùng					-	0,000%	Em rể
3	Đoàn Phương Thuận		Kiểm toán viên Chính			13.500	0,001%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.1	Trần Vũ Hào					-	0,000%	Chồng
3.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0,000%	Con đẻ
3.3	Trần Minh Quân					-	0,000%	Con đẻ
3.4	Trần Minh Long					-	0,000%	Con đẻ
3.5	Đoàn Văn Bình					-	0,000%	Bố đẻ
3.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
3.7	Đoàn Hồng Thụ					-	0,000%	Em ruột
3.8	Nguyễn Minh Điệp					-	0,000%	Em rể
3.9	Trần Văn Diễn					-	0,000%	Bố chồng
3.10	Đàm Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
4	Vũ Ngọc Anh		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			8.810	0,001%	Chi ruột
4.1	Vũ Chấn Hưng					-	0,000%	Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ ruột
4.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Em dâu
4.4	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia CNTT cấp 1, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	Em ruột
4.5	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Chồng
4.6	Nguyễn Đức Khôi					-	0,000%	Con
4.7	Nguyễn Linh An					-	0,000%	Con
4.8	Nguyễn Minh Thư					-	0,000%	Bố Chồng
4.9	Nguyễn Thị Bình					-	0,000%	Mẹ Chồng
5	Nguyễn Thị Hà Giang		KTV chính			3.263	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.1	Phan Trung Nghĩa					-	0,000%	Chồng
5.2	Phan Minh Ngọc					-	0,000%	Con ruột
5.3	Phan Nhật Minh Hà					-	0,000%	Con ruột
5.4	Nguyễn Văn Đạo					-	0,000%	Bố đẻ
5.5	Nguyễn Thị Định					-	0,000%	Mẹ đẻ
5.6	Nguyễn Thị Minh Thu					-	0,000%	Chị gái
5.7	Lê Văn Thái					-	0,000%	Anh rể
6	Nguyễn Thị Thúy Hà		Kiểm toán nội bộ			6.664	0,001%	
6.1	Nguyễn Văn Chí							Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Húng					-	0,000%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuất					-	0,000%	Chị ruột
6.4	Nguyễn Thị Nga					-	0,000%	Chị ruột
6.5	Nguyễn Thị Hương					-	0,000%	Chị ruột
6.6	Nguyễn Thế Lực					-	0,000%	Chồng
6.7	Nguyễn Thị Hương Giang					-	0,000%	Con ruột
6.8	Nguyễn Thế Bình					-	0,000%	Con ruột
6.9	Nguyễn Văn Nghiệp					-	0,000%	Bố chồng
6.10	Vũ Thị Sửu					-	0,000%	Mẹ chồng
6.11	Nguyễn Văn Việt					-	0,000%	Em chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7	Phạm Thị Vĩnh Hoa		KTV cao cấp			-	0,000%	
7.1	Huỳnh Thiện Mỹ		Không có			-	0,000%	Con ruột
7.2	Phạm Minh Thành		Không có			-	0,000%	Cha ruột
7.3	Nguyễn Thị Tuyết		Không có			-	0,000%	Mẹ ruột
7.4	Phạm Thị Vĩnh Hà		Không có			-	0,000%	Chị ruột
7.5	Phạm Long Giang		Không có			-	0,000%	Anh ruột
8	Phạm Thị Hương Giang		Kiểm toán viên			-	0,000%	
8.1	Phạm Thị Trang					-	0,000%	mẹ đẻ
8.2	Trần Văn Hải					-	0,000%	bố chồng
8.3	Trần Trung Hiếu					-	0,000%	chồng
8.4	Trần Phạm Xuân Bách					-	0,000%	con trai
8.5	Trần Khánh Vân					-	0,000%	con gái
8.6	Phạm Anh Tùng					-	0,000%	em trai
8.7	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0,000%	em dâu
8.8	Phạm Ngọc Dương					-	0,000%	bố đẻ
8.9	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	0,000%	mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	Trịnh Thị Đào		Phó phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin kiêm Trưởng bộ phận phát triển công nghệ ứng dụng kiểm toán nội bộ			8.775	0,001%	
9.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0,000%	Bố ruột
9.2	Tổng Thanh Thủy					-	0,000%	Mẹ ruột
9.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0,000%	Bố chồng
9.4	Trương Thị Cải					-	0,000%	Mẹ chồng
9.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0,000%	Chồng
9.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0,000%	Con ruột
9.7	Nghiêm Khả Hân					-	0,000%	Con ruột
9.8	Trịnh Thị Hoa					-	0,000%	Em ruột
9.9	Trịnh Thị Hương					-	0,000%	Em ruột
9.10	Trịnh Thị Vui					-	0,000%	Em ruột
9.11	Trịnh Hữu Dương					-	0,000%	Em ruột
9.12	Vũ Hữu Long					-	0,000%	Em rể
9.13	Nguyễn Tú Nam					-	0,000%	Em rể
10	Hoàng Nguyên Tùng		TBP Phòng KTCNTT			13.770	0,001%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.1	Hoàng Văn Hải					-	0,000%	Bố đẻ
10.2	Trần Thị Thúy					-	0,000%	Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Văn Hòa					-	0,000%	Bố vợ
10.4	Phan Thị Minh Tuấn					-	0,000%	Mẹ vợ
10.5	Nguyễn Thu Hương					-	0,000%	Vợ
10.6	Hoàng Minh Quân					-	0,000%	Con đẻ
10.7	Hoàng Minh Tú					-	0,000%	Con đẻ
10.8	Hoàng Mạnh Thắng					-	0,000%	Anh ruột
10.9	Hoàng Quốc Lợi					-	0,000%	Anh ruột
10.10	Lê Thị Lan Hương					-	0,000%	Chị dâu
11	Nguyễn Quang Vinh		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
11.1	Mai Thị Thư					-	0,000%	Vợ
11.2	Nguyễn Quang Đạt					-	0,000%	Bố
11.3	Trần Thị Thiệu					-	0,000%	Mẹ
11.4	Nguyễn Hồng Đăng					-	0,000%	Con
11.5	Nguyễn Thu Huyền					-	0,000%	Chị Gái
11.6	Nguyễn Văn Quê					-	0,000%	Anh Rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.7	Nguyễn Hải Phong					-	0,000%	Cháu
11.8	Mai Văn Phong					-	0,000%	Bố vợ
11.9	Đỗ Thị Liên					-	0,000%	Mẹ vợ
11.10	Mai Thị Lý					-	0,000%	Chị vợ
11.11	Mai Thị Hà					-	0,000%	Chị vợ
11.12	Mai Quang Diệu					-	0,000%	Em vợ
12	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích dữ liệu và phát triển ứng dụng công nghệ, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
12.1	Vũ Chấn Hưng							Bố ruột
12.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ ruột
12.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Vợ
12.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0,000%	Con
12.5	Vũ Ngọc Anh		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			8.810	0,001%	Chị ruột
12.6	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Anh rể
12.7	Phạm Hoàng Thước					-	0,000%	Bố vợ
12.8	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0,000%	Mẹ vợ
13	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp			-	0	
13.1	Trần Thị Oanh					-	0	Vợ
13.2	Phạm Minh Khối					-	0	Con đẻ
13.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.4	Phạm Văn Hưng					-	0,000%	Bố đẻ
13.5	Bùi Thị Phương					-	0,000%	Mẹ đẻ
13.6	Trần Quý Sen					-	0,000%	Bố vợ
13.7	Nguyễn Thị Hà					-	0,000%	Mẹ vợ
13.8	Phạm Xuân Thắng					-	0,000%	Anh trai
13.9	Trịnh Thị Nhài					-	0,000%	Chị dâu
13.10	Phạm Văn Lợi					-	0,000%	Anh trai
13.11	Phạm Văn Ứng					-	0,000%	Em trai
13.12	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0,000%	Em dâu
13.13	Lê Xuân Kiên					-	0,000%	Em rể
13.14	Phạm Thị Vân Anh					-	0,000%	Em gái
13.15	Phạm Văn Cử					-	0,000%	Em trai
13.16	Phạm Thị Mỹ					-	0,000%	Em gái
13.17	Phạm Văn Pháp					-	0,000%	Em trai
14	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
14.1	Nguyễn Hữu Long					-	0,000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0,000%	Mẹ đẻ
14.3	Hoàng Quang Dũng					-	0,000%	Bố vợ
14.4	Lê Thị Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
14.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0,000%	Vợ
14.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0,000%	Con đẻ
14.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0,000%	Con đẻ
14.8	Nguyễn Trường Nam					-	0,000%	Em trai
15	Phạm Thị Kim Dung		Trưởng phòng kiểm toán Phi tín dụng			15.000	0,002%	Người nội bộ
15.1	Đỗ Hoàng Thái					-	0,000%	Chồng
15.2	Đỗ Ngoan					-	0,000%	Bố chồng
15.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0,000%	Mẹ chồng
15.4	Đỗ Hoàng Trúc Mỹ					-	0,000%	Con
15.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0,000%	Con
15.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0,000%	Con
15.7	Phạm Thế Hùng					-	0,000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
15.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
15.9	Phạm Quang Hiệp					-	0,000%	Anh ruột
15.10	Mai Huỳnh Hương					-	0,000%	chị dâu
15.11	Phạm Trung Hiếu					-	0,000%	em ruột
15.12	Lý Minh Luyện					-	0,000%	em dâu
16	Nguyễn Thị Dữ		Kiểm toán nội bộ			5.286	0,001%	Người nội bộ
16.1	Nguyễn Hữu Miên					-	0,000%	Bố đẻ
16.2	Lê Thị Gái					-	0,000%	Mẹ đẻ
16.3	Vũ Hồng Mô					-	0,000%	Bố chồng
16.4	Bùi Quỳnh Chăng					-	0,000%	Mẹ chồng
16.5	Vũ Duy Tân					-	0,000%	Chồng
16.6	Vũ Nguyễn Phúc Ngân					-	0,000%	Con đẻ
16.7	Vũ Đức Đàm					-	0,000%	Con đẻ
16.8	Vũ Nguyễn Lộc An					-	0,000%	Con đẻ
16.9	Nguyễn Thị Hiền					-	0,000%	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16.10	Nguyễn Quang Duy					-	0,000%	Anh rể
16.11	Nguyễn Hữu Mạnh					-	0,000%	Em trai
16.12	Nguyễn Thanh Hồng					-	0,000%	Em dâu
16.13	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Thành viên BKS
17	Võ Thị Xuân Hương		Kiểm toán viên cao cấp			4.405	0,000%	Người nội bộ
17.1	Huỳnh Hùng					-	0,000%	chồng
17.2	Huỳnh Ánh Minh					-	0,000%	con ruột
17.3	Võ Văn Hiệp					-	0,000%	anh ruột
17.4	Võ Văn Thắng					-	0,000%	anh ruột
17.5	Võ Thị Thu Lan					-	0,000%	em ruột
17.6	Võ Thanh Tùng					-	0,000%	em ruột
17.7	Võ Thanh Lâm					-	0,000%	em ruột
18	Nguyễn Thùy Linh		Kiểm toán viên cao cấp			1.350	0,000%	Người nội bộ
18.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0,000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
18.2	Lê Thị Phi Nga					-	0,000%	Mẹ đẻ
18.3	Nguyễn Thùy Chi					-	0,000%	Con đẻ
18.4	Nguyễn Anh Minh					-	0,000%	Em trai
19	Lý Thụy Đoàn trang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	Người nội bộ
19.1	Trình Hữu Đồ					-	0,000%	Chồng
19.2	Trình Lý Minh Dũng					-	0,000%	Con ruột
19.3	Lý Hưng Việt					-	0,000%	Bố ruột
19.4	Nguyễn Thị Tuyền					-	0,000%	Mẹ ruột
19.5	Đặng Thị Cây					-	0,000%	Mẹ chồng
19.6	Trình Hữu Thắng							Bố chồng
20	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên			75	0,000%	
20.1	Châu Văn Đồ					-	0,000%	Cha
20.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0,000%	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
20.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0,000%	Em gái
21	Lê Đắc Công Hiệu		Trưởng phòng kiểm toán tài			10.395	0,001%	Người nội bộ
21.1	Nguyễn Phước Thái					-	0,000%	Bố vợ
21.2	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	Mẹ vợ
21.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0,000%	Vợ
21.4	Lê Đắc Anh Khôi					-	0,000%	Con đẻ
21.5	Lê Đắc Anh Duy					-	0,000%	Con đẻ
21.6	Lê Đắc Phú					-	0,000%	Anh ruột
21.7	Lê Thị Thùy Tiên					-	0,000%	Chị ruột
21.8	Lê Đắc Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột
21.9	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0,000%	Chị ruột
21.10	Lê Đắc Công Minh					-	0,000%	Anh ruột
21.11	Phạm Thị Thủy					-	0,000%	Chị ruột
21.12	Lê Thị Kim Cúc					-	0,000%	Chị dâu
21.13	Trần Minh Hùng					-	0,000%	Anh rể
21.14	Trần Trọng Nghiệp					-	0,000%	Anh rể
21.15	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0,000%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
21.16	Nguyễn Thị Lua					-	0,000%	Mẹ đẻ
22	Ngô Thị Bình Trang		Trưởng bộ phận			13.500	0,001%	
22.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0,000%	Chồng
22.2	Phạm Thị Bình					-	0,000%	Mẹ đẻ
22.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0,000%	Bố đẻ
22.4	Nguyễn Văn Huân					-	0,000%	Bố chồng
22.5	Trần Thị Hỷ					-	0,000%	Mẹ chồng
22.6	Ngô Ngọc Quang					-	0,000%	em trai
22.7	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0,000%	Em dâu
22.8	Nguyễn Thảo Linh					-	0,000%	Con gái
23	Vũ Minh Hải					6.750	0,001%	
23.1	Nguyễn Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ đẻ
23.2	Vũ Văn Linh						0,000%	Bố đẻ
23.3	Nguyễn Văn Phúc					-	0,000%	Bố vợ
23.4	Nguyễn Thị Tạo					-	0,000%	Mẹ vợ
23.5	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Vợ
23.6	Vũ Gia Kiên					-	0,000%	Con đẻ
23.7	Vũ Gia Huy					-	0,000%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
23.8	Vũ Minh Sơn					-	0,000%	Em ruột
23.9	Nguyễn Thị Thu					-	0,000%	Em dâu
24	Đỗ Kim Tuyền		Kiểm toán viên chính			6960	0,001%	
24.1	Đỗ Văn Tiến					-	0,000%	Bố đẻ
24.2	Đinh Thị Vịnh					-	0,000%	Mẹ đẻ
24.3	Trịnh Văn Hoàn					-	0,000%	Bố chồng
24.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
24.5	Trịnh Văn Quý					-	0,000%	Chồng
24.6	Trịnh Đỗ Bảo An					-	0,000%	Con đẻ
24.7	Trịnh Đỗ Bảo Hán					-	0,000%	Con đẻ
24.8	Đỗ Thị Lệ Thủy					-	0,000%	Chị ruột
24.9	Phan Văn Hưng					-	0,000%	Anh rể
24.10	Đỗ Đại Dương					-	0,000%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
24.11	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	Chị dâu
25	Lâm Trúc Ly		Trưởng bộ phận Kiểm toán			-	0,000%	
25.1	Lâm Xuân Lịch					-	0,000%	Bố, mẹ đẻ
25.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0,000%	Bố, mẹ đẻ
25.3	Lâm Trúc Linh					-	0,000%	Anh, chị, em ruột
26	Võ Thanh Vy		Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
26.1	Võ Nguyễn Nhuệ					-	0,000%	Bố
26.2	Phạm Thị Thanh					-	0,000%	Mẹ
26.3	Phùng Thị Liên					-	0,000%	Mẹ chồng
26.4	Ngô Ngọc Lâm					-	0,000%	Chồng
26.5	Ngô Võ Hải Đăng					-	0,000%	Con
26.6	Võ Kiều My					-	0,000%	Em ruột
27	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên nội bộ			-	0,000%	
27.1	Nguyễn Văn Hạnh					-	0,000%	Bố ruột
27.2	Trần Thị Chua					-	0,000%	Mẹ ruột
27.3	Nguyễn Ngọc Chung Thùy					-	0,000%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
28	Lê Thị Ngọc Oanh		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
28.1	Lê Hồng Châu					-	0,000%	Ba
28.2	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Mẹ
28.3	Lê Ngọc Được					-	0,000%	Anh
28.4	Lê Thị Ngọc Diễm					-	0,000%	Chị
28.5	Lê Thị Ngọc Dung					-	0,000%	Chị
28.6	Lê Thị Ngọc Lan					-	0,000%	Em
28.7	Lê Hồng Phúc					-	0,000%	Em
29	Vũ Duy Thắng		Kiểm toán viên cao cấp			1.404	0,000%	
29.1	Vũ Duy Thông					0	0,000%	Bố đẻ
29.2	Đinh Thị Phương					0	0,000%	Mẹ đẻ
29.3	Vũ Phương Hạnh					0	0,000%	Em gái
29.4	Trịnh Thị Vân Anh					0	0,000%	Vợ
30	Lê Thị Cẩm Tú		Kiểm toán viên			0	0,000%	
30.1	Lê Tùng Lâm					0	0,000%	
30.2	Lê Thị Hoa					0	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
30.3	Lê Thị Hồng Nhung					0	0,000%	
31	Phùng Thị Thanh Hoa		Kiểm toán viên chính			0	0,000%	
31.1	Trần Trung Dũng					0	0,000%	Chồng
31.2	Trần Thị Thanh Hiền					0	0,000%	Mẹ đẻ
31.3	Phùng Minh Tiến					0	0,000%	Bố đẻ
31.4	Trần Đình Chung					0	0,000%	Bố chồng
31.5	Bùi Thị Minh Tâm					0	0,000%	Mẹ chồng
31.6	Phùng Thị Thanh Phương					0	0,000%	em gái
31.7	Phan Trung Hiếu					0	0,000%	Em rể
31.8	Trần Thái Duy					0	0,000%	Con trai
32	Bùi Nguyễn Gia Mẫn		Kiểm toán viên chính			0	0,000%	
32.1	Bùi Văn Trung					0	0,000%	Bố ruột
32.2	Nguyễn Thị Hạnh					0	0,000%	Mẹ ruột
33	Vũ Quỳnh Anh		Trợ lý Kiểm toán viên			0	0,000%	
33.1	Vũ Văn Tuấn					0	0,000%	Bố

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
33.2	Vũ Thị Châu					0	0,000%	Mẹ
33.3	Vũ Thị Minh Huệ					0	0,000%	Chị gái
33.4	Vũ Thị Thu Chang					0	0,000%	Chị gái
33.5	Tạ Quang Kỳ					0	0,000%	Anh rể
33.6	Đoàn Thế Hân					0	0,000%	Anh rể
34	Phạm Thị Bạch Lũy		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
34.1	Phạm Nguyên Chiến					-	0,000%	Cha ruột
34.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên					-	0,000%	Mẹ ruột
34.3	Nguyễn Xuân Dũng					-	0,000%	Chồng
34.4	Nguyễn Xuân Điều					-	0,000%	Cha chồng
34.5	Nguyễn Thị Hoa					-	0,000%	Mẹ chồng
34.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0,000%	Con
VII NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			5.584.682	0,801%	Chồng
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín					-	0,000%	Mẹ chồng
1.8	Đào Văn Từ					-	0,000%	Bố chồng
1.9	Ngô Thị Đàm					-	0,000%	Mẹ ruột
1.10	Vũ Văn Xanh							Bố ruột
1.11	Đào Thị Mừng					-	0,000%	Chị chồng
1.12	Nguyễn Văn Đàm					-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0,000%	Anh chồng
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị chồng
1.16	Phạm Hồng Hà					-	0,000%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					62357	0,007%	Anh rể

412,
HÀ
NG
PH
BIP
-T-

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.18	Vũ Thị Là					72504	0,008%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh chồng
1.20	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị chồng
1.22	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phần					-	0,000%	Chị chồng
1.24	Chu Văn Thân					-	0,000%	Anh rể
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					120.240.310	12,779%	Thành viên HĐQT Geleximco
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Chủ tịch HĐQT
1.27	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Thành viên HĐQT
1.28	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.29	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.30	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.31	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.32	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Em ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
1.33	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Em ruột của Giám đốc Công ty
1.34	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
1.35	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.36	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.37	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.38	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0,000%	Em ruột Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT
1.39	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Chị dâu là Chủ tịch HĐQT Công ty
1.40	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch Công ty
1.41	Công ty CP Sapa Văn Tảo					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.42	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.43	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.44	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Đ. C. P.